

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số nội dung chi đối với công tác
phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Xét Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 35/BC-HĐND-VHXX ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số nội dung chi đối với công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định một số nội dung chi ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

b) Đối tượng áp dụng: các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể:

Giáo viên chuyên trách phổ cập giáo dục, xóa mù chữ thuộc các cấp học trên địa bàn xã, phường, thị trấn của tỉnh Bình Phước;

Công chức phụ trách công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp huyện, cấp tỉnh;

Ban Chỉ đạo và người tham gia công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Các lớp học phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

2. Nội dung và mức chi

a) Chi hỗ trợ hoạt động huy động học viên ra lớp phổ cập giáo dục, xóa mù chữ là 40.000 đồng/học viên/lớp;

b) Chi thấp sáng đối với lớp học phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ban đêm 150.000 đồng/tháng/lớp (nếu học ban đêm);

c) Chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập (Chi và quyết toán theo thực tế);

d) Chi hỗ trợ hoạt động Ban chỉ đạo thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các cấp (tỉnh, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn) từ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi đến phổ cập giáo dục trung học cơ sở: 1% trên tổng số kinh phí được quyết toán (chi mỗi cấp quản lý);

đ) Chi phụ cấp cho giáo viên chuyên trách phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã, phường, thị trấn; công chức phụ trách công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp huyện, cấp tỉnh, cụ thể:

Đối với giáo viên chuyên trách phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hưởng phụ cấp như các giáo viên trực tiếp đứng lớp cùng cấp học tại địa phương, đơn vị;

Đối với công chức phụ trách công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp huyện, cấp tỉnh được hưởng phụ cấp bằng 20% mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp vượt khung (nếu có) hiện hưởng.

3. Các nội dung khác chi cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ thực hiện theo Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được cân đối trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo phân cấp quản lý và nguồn huy động của các tổ chức trong và ngoài nước, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi đối với công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực, từ ngày 17 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính;
- TU, TTHĐND, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH *sdh*



Trần Tuệ Hiền